TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU,** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 30-6-2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Đỗ Thị Hằng.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST -HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1997; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1992; vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn HY, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Lê Văn T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/11/2015 tại UBND xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Kết hôn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến tháng 6/2020 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ghen tuông vô cớ, đánh đập chị nhiều lần. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không được, anh T không chịu thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay, chị đã về nhà ngoại ở, không còn liên quan đến nhau. Nay tình cảm vợ không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con: Chị và anh T có 02 con chung là Lê Bảo A, sinh ngày 06/12/2016 và Lê Bảo U, sinh ngày 07/4/2018. Hiện nay các con chung đang ở với chị; ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 02 con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi con 1.000.000đ/tháng).

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Bản sao các tài liệu khởi kiện, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Lê Văn T nhưng anh T vắng mặt, không có bản tự khai, không gửi ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Kết quả xác minh tại UBND xã QH: Anh T hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại thôn HY, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Hiện nay anh T đang có mặt tại địa phương.

Anh T và chị V có đăng ký kết hôn tại UBND xã QH vào ngày 23/11/2015. Hôn nhân hợp pháp, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị V, anh T địa phương không nắm được vì anh, chị không yêu cầu hòa giải cơ sở. Vợ chồng có 2 con chung Lê Bảo A, sinh ngày 06/12/2016 và Lê Bảo U, sinh ngày 07/4/2018. Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lê Văn T, chấp nhận yêu cầu được nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị V; không xem xét phần tài sản vì không ai yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn HY, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, chị V có đơn xin vắng mặt; Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do vợ chồng tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Quá trình mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên bàn nhưng không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay, không còn quan đến nhau. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho cho chị V được ly hôn anh T.

[4] Về con: Chị V và anh T có 02 con chung là Lê Bảo A, sinh ngày 06/12/2016 và Lê Bảo U, sinh ngày 07/4/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân các con chung do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung; xét nguyện vọng của chị V là chính đáng, hiện nay các con chung còn nhỏ cần nhiều hơn sự chăm sóc của người mẹ; từ khi ly thân cho đến nay chị V nuôi con vẫn đảm bảo được các điều kiện để con chung phát triển bình thường, anh T không không liên lạc và không thăm nom con chung nên cần tiếp tục giao con chung cho chị V nuôi dưỡng là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi con 1.000.000đ/tháng). Xét thấy yêu cầu của chị V là hợp lý, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[6] Về tài sản: Anh T vắng mặt nên không có yêu cầu; chị V không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Khi đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào các Điều 56, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2. Xử:

- Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Lê Văn T.

- Về con: Giao con chung Lê Bảo A, sinh ngày 06/12/2016 và Lê Bảo U, sinh ngày 07/4/2018 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi 02 con cho chị V mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi con 1.000.000đ/tháng) kể từ tháng 6/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo Biên lai thu tiền số 0003996 ngày 19/2/2021. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4.Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
-TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QH;
- Lưu HS.

Trần Ngọc Hà